

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán thu, chi hoạt động quản lý dự án năm 2020
đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và
phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với hoạt động quản lý dự án của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh tại Tờ trình số 185/TTr-BQL ngày 23/12/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3150/STC-HCSN ngày 26/12/2019 về việc dự toán thu, chi hoạt động quản lý dự án năm

2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán thu, chi hoạt động quản lý dự án năm 2020 đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh là 7.490.791.000 đồng (chi tiết tại Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ dự toán được phê duyệt, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chi theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giao Sở Tài chính thẩm tra và phê duyệt quyết toán thu, chi hàng năm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT, NNTN, CBTH;
- Lưu: VT, THbha13



CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

Phụ lục

Dự toán thu, chi hoạt động quản lý dự án năm 2020 đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 67 /QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4
A	DỰ TOÁN THU		
I	Tổng số thu	7.490.791.000	
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	966.854.000	
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	6.423.937.000	
3	Dự án bổ sung trong năm (nếu có)		
4	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ, tư vấn (nếu có) đã trừ các khoản thuế phải nộp		
5	Nguồn thu hợp pháp khác	100.000.000	
II	Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng		
III	Nguồn thu được sử dụng trong năm (III) = (I)-(II)=B	7.490.791.000	
B	DỰ TOÁN CHI	7.490.791.000	
1	Tiền lương	4.617.727.765	
2	Tiền công	52.800.000	
3	Các khoản phụ cấp lương	173.708.636	
4	Các khoản trích nộp theo lương	648.985.265	
5	Chi khen thưởng	60.000.000	
6	Chi phúc lợi tập thể	70.000.000	
7	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	152.000.000	
8	Chi mua vật tư văn phòng	205.000.000	
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc	110.200.000	
10	Chi hội nghị	24.000.000	
11	Chi thanh toán công tác phí	1.044.800.000	
12	Chi phí thuê mướn	40.000.000	
13	Chi đoàn đi công tác nước ngoài	-	
14	Chi đoàn vào	-	
15	Khấu hao tài sản cố định	-	
16	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	150.200.000	
17	Chi phí khác	141.369.334	
18	Dự phòng	-	
III	Chi không thường xuyên		
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản		
2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án		
3	Sửa chữa lớn tài sản cố định		
4	Chi thực hiện tình gián biên chế (nếu có)		
5	Chi khác		